

## TOP 5 BÀI VĂN HAY: PHÂN TÍCH NHÂN VẬT ÔNG SÁU TRONG TRUYỆN CHIẾC LƯỢC NGÀ

### *Bài văn mẫu 1: Phân tích nhân vật ông Sáu trong truyện Chiếc lược ngà*

“Chiếc lược ngà” là truyện ngắn xuất sắc của nhà văn Nguyễn Quang Sáng viết về tình cha – con và nỗi đau trong chiến tranh do quân giặc gieo rắc thời chống Mỹ. Ông Sáu là một trong những nhân vật thể hiện sâu sắc chủ đề này.

Ông Sáu, một nông dân Nam Bộ giàu lòng yêu nước đã tham gia hai cuộc kháng chiến (đánh Pháp và đánh Mỹ), và đã anh dũng hi sinh. Ra đi đánh giặc từ năm 1946 mãi đến năm 1954, hòa bình lập lại, ông mới được về thăm quê một vài ngày. Ngày ra đi bộ đội, đưa con gái bé bỏng thân yêu của ông mới lên một tuổi, ngày về thì con đã 8, 9 tuổi. Cái khao khát của một người lính sau những năm dài vào sinh ra từ được trở lại quê hương, được gặp lại vợ con, được nghe con cất tiếng gọi “ba” một tiếng cũng không trọn vẹn! Đó là bi kịch thời chiến tranh. Lúc chia tay vợ con lần thứ hai để bước vào một cuộc chiến đấu mới, ông mới được một khoảnh khắc hạnh phúc khi đưa con gái ngây thơ “nhận ra” ba mình và kêu thét lên: “Ba... ba!”. Ông ôm con “rút khăn lau nước mắt rồi hôn lên mái tóc con”. Ông Sáu đã ra đi với nỗi nhớ thương vợ con không thể nào kể xiết. Bom đạn giặc đã làm thay đổi hình hài ông. Vết sẹo dài trên má phải – vết thương chiến tranh – đã làm cho đứa con gái thương yêu, bé bỏng không nhận ra bóng dáng người cha nữa! Ông đã ra đi, mang theo hình ảnh vợ con, với lời hứa mang về cho, con gái chiếc lược cùng với nỗi ân hận day dứt “sao mình lại đánh con” cứ giày vò ông mãi. Nỗi đau, nỗi nhớ thương và mất mát... do quân giặc đem đến cho ông Sáu, cho bao người lính, cho bao bà mẹ, em thơ trên khắp mọi miền đất nước ta có bao giờ nguôi! Sự hi sinh của thế hệ đi trước để làm nên độc lập, thống nhất, dân chủ, hòa bình là vô giá.

Sau năm 1954, ông Sáu không tập kết ra Bắc, ông nhận nhiệm vụ mới ở lại miền Nam “nằm vùng” hoạt động bí mật. Trong những ngày ở rừng, ở cứ bị giặc ruồng bỏ triển miên. Thiếu gạo phải ăn bắp. Gian khổ và nguy hiểm. Cái chết bủa vây cuộc chiến đấu thâm lặng. Ông Sáu vẫn không nguôi nhớ vợ con. Ông đã biến vỏ đạn 20 li của giặc Mỹ thành chiếc cửa nhỏ, đã tỉ mỉ, kiên nhẫn và khéo léo như một người thợ bạc chế tác khúc ngà voi thành một chiếc lược ngà xinh xắn có khắc dòng chữ: “Yêu nhớ tặng Thu con của ba”. Chiếc lược ngà với dòng chữ ấy mang theo bao tình cảm sâu nặng của người cha đối với đứa con bé bỏng. Tình thương con của ông Sáu thật vô cùng tha thiết. Điều đó cho thấy, ông Sáu cũng như hàng triệu chiến sĩ, đồng bào ta hi sinh chiến đấu vì đất nước và dân tộc, vì hạnh phúc gia đình, vì tình vợ chồng, tình cha con.

Chiếc lược ngà như một vật kí thác thiêng liêng của người lính về tình phụ – tử sâu nặng mà bom đạn quân thù không thể nào tàn phá được. Chính vì thế, khi bị trúng đạn máy bay Mỹ bắn vào ngực, lúc hấp hối, ông “đưa tay vào túi, móc cái lược đưa cho bạn, nhìn bạn hồi lâu rồi tắt thở... ông Sáu đã hi sinh trong những ngày đen tối vì gian khổ. Ngòi mộ

ông là “ngôi mộ bằng giữa rừng sâu”. Nhưng chỉ có “tình cha con là không thể chết được!”.

Hình ảnh ông Sáu, hình ảnh người cha trong truyện “Chiếc lược ngà” sâu nặng về tình cha – con. Chiếc lược ngà với dòng chữ mãi mãi là kỉ vật, là nhân chứng về nỗi đau, về bi kịch đầy máu và nước mắt đã để lại nhiều ám ảnh bi thương trong lòng ta. Ông Sáu là người lính của một thế hệ anh hùng đi trước mở đường đã nếm trải nhiều thử thách, gian khổ và hi sinh.

Truyện “Chiếc lược ngà” và hình ảnh ông Sáu đã khơi gợi trong lòng ta bao ý nghĩa về sự hi sinh và hạnh phúc ở đời do các thế hệ cha anh đã đổ xương máu làm nên. Và bài học “uống nước nhớ nguồn” càng thêm thấm thía.

### ***Bài văn mẫu 2: Phân tích nhân vật ông Sáu trong truyện Chiếc lược ngà***

Ông cha ta vẫn thường có câu:

*Công cha như núi ngất trời*

*Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển đông*

Quả thực công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ là trời biển, cả đời này những người con cũng không thể báo đáp hết. Trong bất kì thời điểm nào, tình cảm phụ tử cũng thật thiêng liêng và đáng trân trọng. Và đặc biệt là trong hoàn cảnh chiến tranh khốc liệt, tình cảm ấy như một viên ngọc quý, sáng ngời. Và tất cả thứ tình cảm thiêng liêng ấy, đã được Nguyễn Quang Sáng dồn tụ trong nhân vật ông Sáu với tác phẩm Chiếc lược ngà.

Trong thời đại kháng chiến vĩ đại, ông Sáu cũng như bao thanh niên khác, theo tiếng gọi tổ quốc lên đường nhập ngũ. Lập gia đình không được bao lâu, ông Sáu đã lên đường, còn chưa kịp nhìn đứa con gái yêu quý của mình. Những ngày ở chiến khu lòng ông lúc nào cũng đau đáu nhớ về gia đình và bé Thu. Ba ngày nghỉ phép như một phép màu, giúp ông thỏa nỗi nhớ quê hương, đặc biệt là được gặp đứa con thân thương của mình.

Lòng ông háo hức hồi hộp, trên chiếc xuồng mắt ông dõi về hướng nhà mình, và khi xuồng chưa cập bến ông đã vội nhảy lên bờ. Lòng ông hồ hởi, hạnh phúc, ông đã mong chờ giây phút gặp con này biết bao lâu rồi. Tiếng gọi con vừa nồng nàn, vừa âm áp, chỉ hai tiếng “Thu! Con!” mà chất chứa biết bao tình yêu thương ông dành cho bé Thu. Nhưng trái ngược với dòng tình cảm nồng cháy của ông, bé Thu lạnh nhạt, sợ hãi quay đầu bỏ chạy. Bé Thu không nhận ra anh, nó như một nhát dao cứa vào trái tim anh Sáu, anh lắp bắp gọi con, vết sẹo ở má đỏ ửng lên, con bé vụt bỏ chạy, anh đau đớn khôn cùng, “hai tay buông xuống như bị gãy”. Trông anh vô cùng đáng thương. Có lẽ anh Sáu cũng hiểu phần nào phản ứng của bé Thu với mình, nhưng với thân phận một người cha làm sao anh có thể không đau đớn, xót xa.

Ba ngày nghỉ phép ở nhà, là cơ hội hiếm có để anh đi thăm bà con, hỏi han họ hàng, nhưng anh dành riêng ba ngày đó cho đứa con yêu của mình. Anh quanh quẩn bên nó với chỉ một mong muốn duy nhất, bé Thu nhận ra cha và gọi anh là ba. Cái điều mà những tưởng người ta chẳng cần ước, nhưng anh dành cả tâm sức, thời gian mà bé Thu vẫn không hề lay chuyển. Đặc biệt trong bữa cơm, bé Thu càng tỏ ra ương ngạnh, bướng bỉnh hơn, đỉnh điểm là khi anh gấp cái trứng cá vào bát nó, Thu đã hất miếng trứng đi. Vừa giận, vừa đau đớn, anh Sáu không thể kiềm chế bản thân mà đã vung tay đánh bé Thu. Không nói ra nhưng chúng ta cũng có thể hiểu rằng, đằng sau phút giây nóng giận ấy là trái tim tràn đầy tình yêu thương, là khao khát cháy bỏng nhận được một cử chỉ, một lời yêu thương từ đứa con.

Mọi sự cố gắng của ông Sáu đã được đền đáp. Trong giờ khắc cuối cùng của cuộc chia tay, bé Thu đã nhận ra anh. Niềm hạnh phúc, sự sung sướng, cảm động đã kết đọng thành giọt nước mắt đầy yêu thương. Dù thời gian của hai cha con vô cùng ngắn ngủi, nhưng anh cũng đã cảm nhận được hết tình yêu thương con dành cho mình. Tình yêu thương đó cũng là động lực để anh chắc tay súng, bảo vệ quê hương và trở về bên con.

Những ngày ở chiến khu tình yêu thương của anh dành cho bé Thu được bộc lộ mạnh mẽ và sâu sắc nhất. Ông luôn ân hận, dày vò bản thân vì đã lỡ đánh con. Nhớ những lời bé Thu dặn anh đã tìm cho được chiếc ngà. Anh thận trọng, tỉ mỉ, cố công như một người thợ bạc để cưa từng chiếc răng lược rồi gò lưng tần mẩn khắc từng nét chữ "Yêu nhớ tặng Thu, con của ba". Anh làm chiếc lược bằng tất cả tình yêu thương dành cho con. Nhưng anh Sáu chưa kịp trao cho con chiếc lược ngà đã hi sinh trong một trận càn lớn của giặc. Nhưng hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được, dù không đủ sức để trắng trời lại bất cứ điều gì, nhưng ông Sáu đã thu hết chút lực tàn để lấy cây lược đưa cho người đồng đội của mình trao cho bé Thu. Dù không một lời nói ra, nhưng nó vô cùng thiêng liêng, bởi đây là ước nguyện cuối cùng, ước nguyện của tình phụ tử cao cả, thiêng liêng, sâu sắc.

Với việc lựa chọn ngôi kể phù hợp, bác Ba người thân thiết gần gũi bên cạnh ông Sáu đã giúp cho câu chuyện trở nên chân thực, đáng tin cậy. Câu chuyện về tình phụ tử thiêng liêng trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt càng cho thấy rõ hơn những nỗi đau mà chiến tranh gây ra đối với con người. Nhưng cao cả hơn, đó chính là tình cảm phụ tử thiêng liêng, bất diệt.

### ***Bài văn mẫu 3: Phân tích nhân vật ông Sáu trong truyện Chiếc lược ngà***

“Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng là một truyện ngắn viết về tình phụ tử sâu nặng của cha con ông Sáu sau chiến tranh. Đây là một truyện ngắn giản dị nhưng chứa đầy sức bất ngờ. Đoạn trích trong SGK Ngữ Văn 9 đã cho thấy một khoảnh khắc nhỏ mà trong đó có sự cao cả thiêng liêng về tình phụ tử.

Tình cảm của anh Sáu dành cho bé Thu trở nên mãnh liệt hơn, cao cả, thiêng liêng và cảm động hơn bao giờ hết là việc anh tự tay làm chiếc lược ngà cho con gái. “Ba về! Ba

mua cho con một cái lược nghe ba!”, đó là mong ước đơn sơ của đứa con gái bé bỏng trong giây phút cha con từ biệt. Nhưng đối với người cha ấy, đó là mong ước đầu tiên và cũng là duy nhất cho nên nó cứ thôi thúc trong lòng. Kiếm cho con cây lược trở thành bổn phận của người cha, thành tiếng gọi cầu khẩn của tình phụ tử trong lòng. Anh bật dậy như bỗng loé lên một sáng kiến lớn: làm lược cho con bằng ngà voi. Có lẽ không đơn thuần vì ở rừng rú chiến khu, anh không thể mua được cây lược nên làm lược từ ngà voi là một cách khắc phục khó khăn. Mà cao hơn thế, sâu hơn thế, ngà voi là thứ quý hiếm – chiếc lược cho con của anh phải được làm bằng thứ quý giá ấy. Và anh không muốn mua, mà muốn tự tay mình làm ra. Anh sẽ đặt và trong đấy tất cả tình cha con của mình. Kiếm được ngà voi, mặt anh “hớn hờ như một đứa trẻ được quà”. Vậy đấy, khi người ta hoá thành con trẻ lại chính là lúc người ta đang hiện lên cái tư cách người cha cao quý của mình. Rồi anh “ngồi cửa từng chiếc răng lược, thận trọng tỉ mỉ và khổ công như người thợ bạc”, “gò lưng tần mẫn khắc từng chữ: “Yêu nhớ tặng Thu con của ba”. Anh thường xuyên “lấy cây lược ra ngắm nghía rồi mài lên tóc cho cây lược thêm bóng thêm mượt”. Lòng yêu con đã biến người chiến sĩ trở thành một nghệ nhân – nghệ nhân chỉ sáng tạo ra một tác phẩm duy nhất trong đời cho nên chiếc lược ngà đã kết tinh trong nó tình phụ tử một mực mà đậm thắm sâu xa, đơn sơ mà kỳ diệu làm sao!

Nhưng ngày ấy đã vĩnh viễn không bao giờ đến nữa. Anh không kịp đưa chiếc lược ngà đến tận tay cho con thì người cha ấy đã hi sinh trong một trận đánh lớn của giặc. Nhưng “hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được”. Không còn đủ sức trăng trối điều gì, tất cả tàn lực cuối cùng chỉ còn cho anh làm được một việc “đưa tay vào túi, móc cây lược” đưa cho người bạn chiến đấu thân thiết và cứ nhìn bạn hồi lâu. Nhưng đó là điều trăng trối không lời, nó rõ ràng là thiêng liêng hơn cả một lời di chúc, bởi đó là sự uỷ thác, là ước nguyện cuối cùng của người bạn thân, ước nguyện của tình phụ tử! Bắt đầu từ giây phút ấy, chiếc lược ngà của tình phụ tử đã biến người đồng đội thành một người cha – người cha thứ hai của cô bé Thu.

Các bạn ạ! Trong những ngày đen tối ấy, người sống phải sống bí mật cũng đã đành một lẽ còn người chết cũng phải chết bí mật nữa. Mộ của anh không thể đắp cao lên được, vì tìm thấy mồ mà bọn chúng sẽ đào lên và tìm ra dấu vết, cho nên ngôi mộ của anh là ngôi mộ bằng, bằng phẳng như mặt rừng vậy. Bác Ba bạn của anh đã lấy dao khắc vào một góc cây rừng cạnh chỗ anh nằm làm dấu cho dễ nhớ. Sống như thế và chết như thế hỏi vậy làm sao mà chịu được. Chúng ta buộc phải cảm sung. Và bé Thu không còn là cô bé ngày xưa nữa mà là một cô giao liên thông minh, quả cảm. Thu đi theo con đường mà ba cô đã chọn. Thu đi để trả thù cho quê hương, cho cha mình đã bị bọn giặc giết hại.

Tuy anh Sáu đã hi sinh nhưng câu chuyện về hai cha con anh sẽ còn sống mãi. Hình ảnh chiếc lược ngà với dòng chữ sẽ mãi là kỉ vật, là nhân chứng về nỗi đau, bi kịch của chiến tranh. Cảm ơn nhà văn Nguyễn Quang Sáng đã khắc hoạ rõ nét tâm hồn, tình cảm của anh Sáu và bé Thu. Truyện dẫn người đọc dõi theo số phận và lòng quả cảm, dõi theo tâm tình của cha con một người chiến sĩ diễn ra hàng chục năm trời đi qua hai cuộc chiến tranh. Người còn, người mất nhưng kỉ vật, gạch nối giữa cái mất mát và sự tồn tại của chiếc lược ngà vẫn còn đây. Đây là minh chứng đối với chúng ta “cái mất mát lớn nhất

mà thiên truyện ngắn đề cập đến là người đã khuất, là tổ ấm gia đình không còn tồn tại trọn vẹn trong thực tại. Đó là tội ác, là những đau thương, mất mát của chiến tranh xâm lược mà các thế hệ bạo tàn gây ra cho chúng ta. Song cái được mà chúng ta nhìn thấy là không có sự bi lụy xảy ra, sức mạnh của lòng căm thù đã biến cô bé Thu trở thành một người chiến sĩ thông minh, dũng cảm, đã gắn bó cuộc đời con người có ít nhiều mất mát xích lại gần nhau để cùng đứng lên viết tiếp bản ca chiến thắng.

Gấp sách lại, chia tay với ông Ba, câu chuyện về “Chiếc lược ngà” với lời nói cuối cùng của ông – giọng trầm ấm khoan thai – cứ âm vang mãi trong bạn đọc chúng ta, như sự âm vang của một truyện cổ tích. Truyện cổ tích hiện đại đó đã thành công trong việc tạo tình huống truyện, miêu tả tâm lý, tình cảm nhân vật và giọng kể nhẹ nhàng, thâm thúy truyền cảm. Ông Ba – người kể chuyện – hay chính là nhà văn Nguyễn Quang Sáng? Phải là người từng trải sống hết mình vì công cuộc kháng chiến của quê hương, gắn bó máu thịt với những con người quê hương giàu tình nghĩa, rất nhân hậu mà kiên cường, bất khuất, bất diệt, nhà văn mới nhập được vào các nhân vật, sáng tạo được nhiều hình tượng, chi tiết sinh động, bất ngờ, có được giọng văn dung dị và cảm động như vậy. Đồng thời truyện đã làm sống lại quãng thời gian giữ nước để thông qua đó tác giả muốn người đọc phải suy nghĩ và thâm thúy nỗi đau, sự mất mát mà chiến tranh mang đến. Tình cảm cha con sâu sắc của cha con ông Sáu đã vượt qua bom đạn của chiến tranh để ngày càng thiêng liêng, ngời sáng và gắn bó chặt chẽ với tình yêu quê hương, đất nước. Qua cuộc đời nhân vật, từ cô bé Thu đến ông Sáu, ông Ba, Nguyễn Quang Sáng như muốn nói rằng trong cuộc kháng chiến gian khổ chống ngoại xâm vừa qua của dân tộc ta, tình nghĩa con người Việt Nam, nhất là tình cha con, đồng đội, sự gắn bó thế hệ già với thế hệ trẻ, người chết và người sống... mãi mãi bất diệt. Như chiếc lược ngà ba tặng lại không bao giờ có thể mất, tình cha con của bé Thu cũng sẽ mãi mãi bất diệt!.

#### ***Bài văn mẫu 4: Phân tích nhân vật ông Sáu trong truyện Chiếc lược ngà***

Văn học từ cổ chí kim luôn tồn tại một mạch nguồn xuyên suốt, đó là tình cảm thiêng liêng giữa cha mẹ và con cái. Đã có biết bao khúc ca âm áp vang lên như sự tri ân của những người con dành cho cha mẹ. Chiếc lược ngà của Nguyễn Quang Sáng cũng là một bài ca đẹp về tình phụ tử thiêng liêng, sâu nặng, bao năm qua luôn là một tiếng ngân sâu lắng trong lòng độc giả Việt Nam.

Chiếc lược ngà là câu chuyện về tình cha con sâu nặng, tha thiết của ông Sáu và cô con gái tên Thu. Một câu chuyện đẹp nhưng buồn, có sức lay động sâu xa, gọi lên trong lòng độc giả bao thế hệ nỗi niềm xót xa, thương cảm, day dứt khôn nguôi về chiến tranh và sự tàn phá của nó. Những ám ảnh ấy như khắc sâu vào tâm khảm mỗi người, khiến ta thấm thía hơn sự hi sinh của những người chiến sĩ của một thời chiến tranh gian khổ và ta biết yêu kính hơn, trân trọng họ hơn. Bằng lời văn dung dị, nhẹ nhàng, nhiều âm vang với những cung bậc cảm xúc khác nhau, nhà văn đã thể hiện thật sâu sắc và cảm động tình cảm cha con giữa ông Sáu và bé Thu. Phải chăng sức nặng của những ám ảnh đó chính là bởi tình phụ tử thiêng liêng, sâu nặng toát ra từ mỗi lời văn, va đập vào trái tim độc giả, lắng đọng và day dứt mãi không thôi?



Ngay từ đầu câu chuyện, người đọc đã có thể cảm nhận sâu sắc tình yêu con tha thiết của ông Sáu. Người lính đã trải qua khói lửa chiến tranh, gió sương núi rừng, có một khuôn mặt lạnh, một ý chí thép nhưng trái tim người cha trong ông thì vẫn ấm nóng. Vì vậy mà, mới chỉ nghĩ đến việc được gặp con thôi, ông đã thấy “nôn nao mãi”. Hành động vội vàng: “không thể chờ xuống cập lại bến, anh nhún chân nhảy thót lên, xô chiếc xuống tạt ra”, “bước vội vàng với những bước chân dài, rồi dừng lại, kêu to: “Thu! Con” đã khắc họa rõ nét nỗi lòng khao khát, mong mỏi của người cha. Tiếng gọi con lần đầu như vỡ oà trong tình yêu quá lớn bị dồn nén bao năm. Hình ảnh “vết sẹo dài trên má phải đỏ ửng lên, giần giật...” là biểu hiện của sự xúc động tột độ. Tiếng xưng “ba” sau bao ngày nhớ mong, mòn mỏi, vừa muốn vỡ oà, vừa lại như bị dòng cảm xúc quá lớn kìm xuống, khiến nó nghẹn lại trong “giọng run run”: “Ba đây con”. Nhưng chính nỗi mong mỏi, niềm hạnh phúc, mong chờ quá lớn ấy lại khiến ông đau đớn bội phần khi đứa con gái không đáp lại sự vỗ vạ của ông, “mặt nó tái đi, rồi vụt chạy”. Cả bầu trời như sụp xuống trước mắt người cha. Niềm đau, sự hụt hẫng bóp nghẹt trái tim ông. Ông “đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy”.

Không nản lòng, trong ba ngày ở nhà, ông Sáu dành hết tình cảm cho bé Thu. Ông ân cần, nhẹ nhàng chăm chút con bé. Trước sự cự tuyệt, bướng bỉnh của cô con gái, người cha ấy vẫn hết sức bền bỉ, nhẫn nại. Đó là sự bao dung của một người làm cha, của nỗi niềm khao khát “mong được nghe một tiếng gọi ba của con gái”. Và rồi, khi tình cảm quá lớn lại gặp phải sự cự tuyệt kiên quyết của bé Thu, nó như bị thúc ép, khiến ông không giữ được bình tĩnh “vung tay đánh mạnh vào mông” con bé và hét lên: “Sao mày cứng đầu quá vậy?”. Ông Sáu đánh con vì tức giận, đau đớn và bất lực. Thời gian ông có thể ở bên con không còn nhiều, vậy mà con bé vẫn không chịu thừa nhận ông. Hành động đánh con của ông là một sự kìm nén của nỗi lòng mong mỏi quá lớn. Nhưng cũng chính điều đó đã giầy vò tâm trí ông, trở thành mối khổ tâm suốt những năm tháng sau này khi phải xa con.

Vào thời khắc cuối cùng được ở nhà, được nhìn thấy con gái, trái tim của người cha đã được xoa dịu khi bé Thu nhận ra ba. Lúc chia tay, ông Sáu cố nén lòng, kìm giữ cảm xúc của mình. Ông “cũng muốn ôm con, hôn con, nhưng cũng lại sợ nó giãy lên, lại bỏ chạy, nên anh chỉ đứng nhìn nó”. Chỉ cần nhìn thấy sự hiện diện của con thôi, ông cũng cảm thấy được an ủi phần nào. Và bao nhiêu tình yêu ông dồn cả vào ánh mắt nhìn con – “đôi mắt triu mến lẫn buồn rầu”. Ánh mắt ấy vừa muốn bộc lộ hết tình yêu tha thiết với con, vừa thể hiện nỗi khao khát bị kìm nén, nỗi buồn của sự chia xa và cả nỗi đau của sự bị khước từ. Để rồi, tất cả như vỡ oà theo tiếng gọi “ba” bất ngờ của bé Thu: “Ba... a... a... ba!”. Tiếng gọi ông Sáu khao khát, trông chờ, tưởng chừng mòn mỏi bao lâu đã vang lên, khiến tim ông như muốn vỡ ra vì hạnh phúc. Người đọc như cũng lạc nhịp tim trong giây phút âm thanh yêu thương ấy cất lên. Ông Sáu “không ghìm được xúc động”, “một tay ôm con, một tay rút khăn lau nước mắt”. Những dòng nước mắt tuôn trào từ trái tim yêu thương cháy bỏng của người cha.

Có thể nói, Nguyễn Quang Sáng đã thật tài tình khi xây dựng nhân vật ông Sáu. Toàn bộ câu chuyện về người chiến sĩ ấy đều gắn với sự bộc lộ tình yêu con. Từ những hành động đến những chi tiết miêu tả ngoại hình, tâm trạng. Vì thế mà trong tâm trí người đọc, hình ảnh ông Sáu hiện lên với tình yêu con thiết tha, sâu nặng. Những ngày ở chiến trường, tình yêu con được ông Sáu dồn vào việc làm cây lược tặng con. Dõi theo quá trình làm chiếc lược của ông Sáu, từ vẻ mặt “hớn hờ” khi nhặt được khúc gỗ đến khi tỉ mỉ ngồi giữa cây lược “như người thợ bạc”, ta có thể cảm nhận được tình yêu sâu nặng của ông. Dòng chữ khắc trên cây lược “yêu nhớ tặng Thu con của ba” thể hiện trọn vẹn nỗi lòng người cha đối với cô con gái ngàn lần dẫu yêu nơi quê nhà. Chiếc lược gỗ ấy đã “gỡ rối đi phần nào tâm trạng” của ông. Lời hứa của ông đối với con đã thành hiện thực. Chiếc lược là chỗ dựa tinh thần mỗi khi ông nhớ con. Đó là kỉ vật cuối cùng lưu giữ tình yêu sâu nặng của ông Sáu dành cho con, ông khao khát được tận tay trao cho con gái. Sự khốc liệt của cuộc chiến tranh đã khiến nguyện ước của ông không thành nhưng cây lược sẽ là minh chứng cho tình yêu con của ông.

Tình yêu của ông Sáu dành cho con thật sâu sắc. Bao cung bậc cảm xúc của ông được người đọc thấu cảm, sẻ chia. Trong chiến tranh, có những việc tưởng chừng rất bình dị như nghe một tiếng con gọi “ba”, tự tay tặng cho con một món quà nhỏ, được ôm con trong vòng tay,... cũng trở thành mơ ước của rất nhiều người và cũng rất nhiều người trong số họ giống như ông Sáu đã không thực hiện được ước nguyện đó. Nhưng cũng chính trong sự khốc liệt của chiến tranh, tình cảm tha thiết, trái tim ấm nóng của người cha lại được bộc lộ rõ nhất. Nó lắng đọng ngân vang mãi trong lòng ta.

Sức ám ảnh của truyện ngắn Chiếc lược ngà được tạo nên bởi nội dung câu chuyện. Ngòi bút của Nguyễn Quang Sáng thật tinh tế trong việc thể hiện mọi cung bậc của cảm xúc, xây dựng tình huống truyện, sử dụng ngôn từ,... Tất cả những điều đó đã góp phần làm nên sức sống của câu chuyện.

Tác phẩm khép lại nhưng tình phụ tử âm áp, thiêng liêng, cao cả sẽ mãi là ngọn lửa lấp lánh sáng, sưởi ấm trái tim độc giả.

### ***Bài văn mẫu 5: Phân tích nhân vật ông Sáu trong truyện Chiếc lược ngà***

Chiếc lược ngà là truyện ngắn xuất sắc của nhà văn Nguyễn Quang Sáng viết về tình cha - con và nỗi đau trong chiến tranh do quân giặc gieo rắc thời chống Mỹ. Ông Sáu là một trong những nhân vật thể hiện sâu sắc chủ đề ấy.

Ông Sáu, một nông dân Nam Bộ giàu lòng yêu nước đã tham gia 2 cuộc kháng chiến (đánh Pháp và đánh Mỹ), và đã anh dũng hi sinh. Ra đi đánh giặc từ năm 1946 mãi đến năm 1954, hòa bình lập lại, ông mới được về thăm quê một vài ngày. Ngày ra đi bộ đội, đưa con gái bé bỏng thân yêu của ông mới lên một tuổi, ngày về thì con đã 8, 9 tuổi. Cái khao khát của một người lính sau những năm dài vào sinh ra tử được trở lại quê hương, được gặp lại vợ con, được nghe con cất tiếng gọi "ba" một tiếng cũng không trọn vẹn! Đó là bi kịch thời chiến tranh. Lúc chia tay vợ con lần thứ hai để bước vào một cuộc chiến

đầu mới, ông mới được một khoảnh khắc hạnh phúc khi đưa con gái ngây thơ "nhận ra" ba mình và kêu thét lên: "Ba... ba!". Ông ôm con "rút khăn lau nước mắt rồi hôn lên mái tóc con". Ông Sáu đã ra đi với nỗi nhớ thương vợ con không thể nào kể xiết. Bom đạn giặc đã làm thay đổi hình hài ông. Vết sẹo dài trên má phải - vết thương chiến tranh - đã làm cho đứa con gái thương yêu, bé bỏng không nhận ra gương mặt người cha nữa! Ông đã ra đi, mang theo hình ảnh vợ con, với lời hứa mang về cho con gái chiếc lược cùng với nỗi ân hận day dứt "sao mình lại đánh con" cứ giày vò ông mãi. Nỗi đau, nỗi nhớ thương và mất mát... do quân giặc đem đến cho ông Sáu, cho bao người lính, cho bao bà mẹ, em thơ trên khắp mọi miền đất nước ta có bao giờ nguôi! Sự hi sinh của thế hệ đi trước để làm nên độc lập, thống nhất, dân chủ, hòa bình là vô giá.

Sau năm 1954, ông Sáu không tập kết ra Bắc, ông nhận nhiệm vụ mới ở lại miền Nam "nằm vùng" hoạt động bí mật. Trong những ngày ở rừng, ở cứ bị giặc ruồng bỏ triền miên. Thiêu gao phải ăn bắp. Gian khổ và nguy hiểm. Cái chết bủa vây cuộc chiến đấu thảm lạng. Ông Sáu vẫn không nguôi nhớ vợ con. Ông đã biến vỏ đạn 20 li của giặc Mĩ thành chiếc چرا nhỏ, đã tỉ mỉ, kiên nhẫn và khéo léo như một người thợ bạc chế tác khúc ngà voi thành một chiếc lược ngà xinh xắn có khắc dòng chữ: "Yêu nhớ tặng Thu con của ba". Chiếc lược ngà với dòng chữ ấy mang theo bao tình cảm sâu nặng của người cha đối với đứa con bé bỏng. Tình thương con của ông Sáu thật vô cùng tha thiết. Điều đó cho thấy, ông Sáu cũng như hàng triệu chiến sĩ, đồng bào ta hi sinh chiến đấu vì đất nước và dân tộc, vì hạnh phúc gia đình, vì tình vợ chồng, tình cha con.

Chiếc lược ngà như một vật kí thác thiêng liêng của người lính về tình phụ - tử sâu nặng mà bom đạn quân thù không thể nào tàn phá được. Chính vì thế, khi bị trúng đạn máy bay Mỹ bắn vào ngực, lúc hấp hối, ông "đưa tay vào túi, móc cây lược" đưa cho bạn, nhìn bạn hồi lâu rồi tắt thở... Ông Sáu đã hi sinh trong những ngày đen tối và gian khổ. Ngôi mộ ông là "ngôi mộ bằng phẳng như mặt rừng". Nhưng chỉ có "tình cha con là không thể chết được!"

Hình ảnh ông Sáu, hình ảnh người cha trong truyện Chiếc lược ngà sâu nặng tình cha - con, chiếc lược ngà với dòng chữ mãi mãi là kỉ vật, là nhân chứng về nỗi đau, về bi kịch đầy máu và nước mắt đã để lại nhiều ám ảnh bi thương trong lòng ta. Ông Sáu là người lính của một thế hệ anh hùng đi trước mở đường đã ném trái nhiều thử thách, gian khổ và hi sinh.

Truyện Chiếc lược ngà và hình ảnh ông Sáu, bé Thu đã khơi gợi trong lòng ta bao ý nghĩ về tình cha con sâu nặng và cao đẹp trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh. Và bài học "uống nước nhớ nguồn" càng thêm thấm thía.